

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Nghiêm**

Các Hội thẩm:

1. Ông **Trần Văn Huy**

2. Ông **Bùi Xuân Đăng**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Phương Minh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Sơn Cầm - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/HSST-QĐ ngày 03/02/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hoài N**, sinh năm: 1997; Từ nhỏ ở với ông bà nội tại: phường T, quận H Hà Nội, dau ông bà nội bán nhà sống lang thang; hiện không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 5/12; con ông: Trần Mạnh H; con bà Nguyễn Thị Thu H chết); tiền án: 01 tiền án đã hết hiệu lực - Có mặt.

- **Người bị hại:** Anh Lê Văn P, sinh năm 1989; cư trú tại: xã T, huyện T, thành phố Hà Nội—Vắng mặt mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Hoài N là nhân viên tiếp thị Ga tại cửa hàng Ga và nước giải khát của anh Lê Văn P (sinh năm 1989, Nơi cư trú: xã T, huyện T, Hà Nội).

Khoảng 17 giờ ngày 23/05/2019, sau khi chơi Game online giải trí và không còn tiền tiêu xài nên N gọi anh P đến đón N về cửa hàng Ga của anh P ở số đường K, xã T, huyện T, Hà Nội. Trên đường đi, N nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy Wave HONDA biển kiểm soát: 18D1-211.41 của anh P để đi cầm cố

lấy tiền tiêu xài. Buổi tối, khi N đang ngồi ăn cơm tại nhà của anh P ở số đường K, xã T, huyện T, Hà Nội thì N hỏi mượn chiếc xe máy Wave HONDA biển kiểm soát: 18D1-211.41 của anh P, anh P liền hỏi N “mượn xe đi đâu?” N nói dối là “đi chơi với bạn”. nên anh P đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong thì N đi về cửa hàng Ga của anh P để lấy chiếc xe máy trên. Khi N về đến cửa hàng thì N nói với Quách Công B (sinh năm 1995, HKTT: xã M, huyện K, Hòa Bình) cũng làm nhân viên của cửa hàng Ga là mượn xe của anh P để đi chơi với bạn. B tưởng N nói thật nên dặn N về sớm để còn đóng cửa.

Sau khi nhận được xe máy của anh P, N điều khiển xe đi đón Trần Văn L (sinh năm 1996, HKTT: xã D, huyện L, Bắc Giang) và rủ L đi uống nước và chơi game. Trên đường đi, N chở L đến hiệu cầm đồ của anh Nguyễn Ngọc T (sinh năm 1989) ở phường L, quận H, Hà Nội với mục đích cầm cố chiếc xe đã chiếm đoạt được của anh P. Khi đến nơi, L đứng ngoài còn N vào trong quán cầm cố chiếc xe máy cho anh T với giá 4.000.000 đồng. T hỏi xe ở đâu thì N trả lời xe của bố N, N sẽ chuyển lại giấy tờ cho T sau. N bảo T chuyển 3.000.000 đồng vào tài khoản của một người không quen biết để N mua tiền ảo chơi game, còn lại 01 triệu tiền mặt T đưa cho N. Sau khi N cầm cố xe xong và đi ra gặp L thì L có hỏi N tại sao cầm cố xe thì N không trả lời. L hỏi N lấy xe ở đâu mà cầm cố thì N nói xe của bố N. Sau đó, N cùng L đến quán Game ở phường L, quận H, Hà Nội chơi game đến sáng ngày 24.05.2019 thì N và L ra về. Đến trưa ngày 24.05.2019, N gọi điện thoại cho anh P thông báo về việc N đã cầm cố chiếc xe máy của anh P và bảo anh P đến chuộc lại xe nhưng anh P không đồng ý và nói sẽ báo Công an xử lý. Sau đó, N bỏ trốn và anh P không liên lạc được với N nữa.

Ngày 05/06/2019, anh Lê Văn P đã đến Cơ quan công an trình báo nội dung vụ việc.

Tại Kết luận định giá số 250/KLĐG ngày 20/07/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Thanh Trì kết luận: *01 chiếc xe máy Honda Wave có giá trị 9.919.750 đồng.*

Ngày 02/10/2019, Trần Hoài N đã đến Cơ quan điều tra – Công an huyện Thanh Trì đầu thú về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe máy của anh P.

Bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 16/01/2020, của VKSND huyện Thanh Trì truy tố Trần Hoài N về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố,

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đã luận tội, xem xét toàn diện các chứng cứ có trong hồ sơ, thông qua việc xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa đã kết luận hồi 21 giờ ngày 23/05/2019, tại nơi ở của anh Lê Văn P ở đường K, xã T, huyện T, Hà Nội, Trần Hoài N đã dùng thủ đoạn gian dối

lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh P 01 xe moto nhãn hiệu HONDA Wave biển kiểm soát: 18D1 – 211.41 có trị giá 9.919.750 đồng là đủ yếu tố cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do vậy, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt Trần Hoài N từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo không có việc làm ổn định; Buộc bị cáo phải bồi hoàn cho anh Lê Văn P số tiền là 9.919.750 đồng

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai và lời nói sau cùng bị cáo nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo nhanh tái hòa nhập cộng đồng làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Hội đồng xét xử nhận định về hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Vì không có tiền tiêu sai cá nhân mà bị cáo đã nảy sinh ý định từ trước khi chiếm đoạt tài sản và đã có hành vi gian dối như: Mượn xe để đi chơi với bạn, nhưng sau khi có được tài sản là chiếc xe máy bị cáo liền mang đến hiệu cầm đặt lấy tiền chơi game và ăn tiêu hết. Hành vi của bị cáo là có đủ dấu hiệu cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Khi xem xét đến lượng hình, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi người phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của vụ án, thấy:

Tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì không có tiền ăn tiêu mà bị cáo đã thực hiện hành gian dối để lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người đã cứu mang và tạo công ăn việc làm cho bị cáo, thể hiện sự coi thường người đã giúp đỡ bị cáo và coi thường luật pháp. Trong khi bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của

người khác là bất hợp pháp và vi phạm pháp luật nghiêm trọng; đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được luật hình sự bảo vệ; gây mất trật tự trị an cho xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân.

Nhân thân: Bị cáo có một tiền án phạm tội trên 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, theo quy định của pháp luật không thì coi là có án tích, nhưng cần coi là có nhân thân xấu; bị cáo có lối sống buông thả, thích hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, không chịu tu dưỡng bản thân để trở thành người có ích cho gia đình và cho xã hội. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để giáo dục bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã tự thú; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình để các cơ quan tiến hành tố tụng nhanh kết thúc vụ án,. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự.

Đối với anh Nguyễn Ngọc T, khi cầm cố chiếc xe máy Wave BKS: 18D1 – 211.41, anh T không biết chiếc xe trên là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra - Công an huyện Thanh Trì không xử lý. Hết thời hạn bị cáo không quay lại lấy xe nên anh T đã bán lại cho một người không quen biết chiếc xe nên Cơ quan điều tra chưa thu hồi được.

Đối với Trần Văn L, không biết chiếc xe máy Wave BKS: 18D1 – 211.41 là tài sản do N phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra - Công an huyện Thanh Trì không xử lý.

Về phần dân sự, anh Lê Văn P yêu cầu bị cáo Trần Hoài N phải bồi thường thiệt hại từ việc chiếm đoạt chiếc xe máy HONDA Wave BKS: 18D1 – 211.41 của anh số tiền là 9.919.750 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo. Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Từ căn cứ trên, Hội đồng xét xử:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự; tuyên bố bị cáo Trần Hoài N phạm tội: " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử Phạt: Trần Hoài N 14(Mười bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2019, tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Áp dụng Điều 47, Điều 48, Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333 và Điều 336 Bộ luật tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015

Phần dân sự: Buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh P 9.919.750 đồng (Chín triệu, chín trăm mười chín ngàn, bảy trăm lẻ mười đồng). Trường hợp bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho anh P thì phải trả lãi với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất được các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì tính theo quy định của pháp luật.

Tr- ờng hợp bản án, quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự";

Buộc bị cáo Trần Hoài N phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 495.987 Đồng (*Bốn trăm chín lăm ngàn, chín trăm tám bảy đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo bản án về phần hình phạt và phần bồi thường trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả xét xử.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Trại tạm giam CATPHN;
- Chi cục THA huyện Thanh Trì;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;

(đã ký)

Đỗ Văn Nghiêm